

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/DS-ST
Ngày: 18/4/2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nghĩa

2. Ông Trần Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **285/2021/TLST-DS** ngày 25/10/2021 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DS ngày 18/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện LV. Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings, số 210 đường Trần Quang K, quận HK, thành phố HN.

- Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn Sơn** – Tổng Giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn Chính** – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện LV chi nhánh Tiền Giang.

- Ủy quyền lại cho: Ông **Trần Phạm Tuấn Vũ** – Chuyên viên xử lý nợ (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2.2. **Đặng Thị P**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện LV có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn Chinh (ủy quyền lại cho ông Trần Phạm Tuấn Vũ) trình bày:*

Vào ngày 22/01/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV và anh Nguyễn Tấn P, bà Đặng Thị P có ký kết hợp đồng tín dụng số HD0210011804830. Theo đó ngân hàng có cho anh P, bà P vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 14,40%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hạn vay 36 tháng, chia làm 36 kỳ trả nợ, mỗi tháng trả 1 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Sau khi ký kết ngân hàng giải ngân 150.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì anh P, bà P chỉ thanh toán được 23 kỳ và một phần của kỳ 24 với số tiền vốn là 95.841.052 đồng. Sau đó ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu thanh toán khoản vay trên nhưng không thực hiện.

Nay ngân hàng yêu cầu anh P, bà P trả cho Ngân hàng 54.158.948 đồng vốn, và lãi là 26.776.000 đồng.

** Bị đơn anh Nguyễn Tấn P, bà Đặng Thị P đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Đặng Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Nguyễn Tấn P đã được triệu tập họp lệ 02 lần nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV cho rằng: Vào ngày 22/01/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV và anh Nguyễn Tấn P, bà Đặng Thị P có ký kết hợp đồng tín dụng số HD0210011804830. Theo đó ngân hàng có cho anh P, bà P vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 14,40%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hạn vay 36 tháng, chia làm 36 kỳ trả nợ, mỗi tháng trả 1 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Sau khi ký kết ngân hàng giải ngân 150.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì anh P, bà P chỉ thanh toán được 23 kỳ và một phần của kỳ 24 với số tiền vốn là 95.841.052 đồng. Hiện còn nợ lại ngân hàng 54.158.948 đồng, và lãi là 26.776.000 đồng.

Xét thấy nguyên đơn có cung cấp được chứng cứ là Hợp đồng tín dụng và các chứng cứ thể hiện nội dung vay nợ trên. Phía bị đơn đã được tổng đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện, tờ khai và các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn nhưng vẫn không có ý kiến phản đối, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xác định các tình tiết, tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là có thật. Do các khoản nợ trên đã quá hạn, nên yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 54.158.948 đồng vốn và lãi là 26.776.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí, Anh P phải chịu 5% trên ½ khoản nợ phải trả là 2.023.373 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 317, 319, 323, 325, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV.

Buộc anh Nguyễn Tấn P và bà Đặng Thị P P đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV 80.934.948 đồng (trong đó vốn vay là 54.158.948 đồng, lãi là 26.776.000 đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Tấn P, bà Đặng Thị P tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số HD0210011804830 ký kết ngày 22/01/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV và anh Nguyễn Tấn P, bà Đặng Thị P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 2.023.373 đồng. Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV 1.722.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003515 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS H. CT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn

